TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ	*Đồng Văn, ngày 11 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn chị: **Phan Thị H** - Sinh năm 1982;
Địa chỉ: Tổ 7 Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.

- Bị đơn anh: **Bùi Văn L** - Sinh năm 1975;
Địa chỉ: Tổ 7 Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57,58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn chị: **Phan Thị H** - Sinh năm 1982;
Địa chỉ: Tổ 7 Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.
- Bị đơn anh: **Bùi Văn L** - Sinh năm 1975;
Địa chỉ: Tổ 7 Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Hương và anh Bùi Văn L.

- Về con chung: Hai bên nhất trí thỏa thuận giao hai cháu Bùi Tuấn H sinh ngày 12/01/2006 và Bùi Thị Lan A, sinh ngày 05/01/2012 cho chị Phan Thị H

chăm sóc nuôi dưỡng đến khi khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Tài sản riêng: Của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người đó;

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; ; điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phan Thị H chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thoả thuận của hai bên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh H theo biên lai số: 03192 ngày 25 tháng 9 năm 2018. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ trả lại cho chị Phan Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn;
- Thi hành án dân sự huyện Đồng Văn;
- UBND xã Lũng Phìn - Đồng Văn - Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chớ